

Số: 04/2022/QĐST-VDS

Thành phố Bến Tre, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Hoàng Út

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Cẩm Trang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Bà Lư Ngọc Thiên An - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 52/2022/TLST-VDS ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một là đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 20/2022/QĐST-VDS ngày 01 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lâm Thị T, sinh năm: 1978;

Nơi cư trú: Số 386D, khu phố B, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà Lâm Thị T: Bà Trần Thị Ngọc Như Y, sinh năm: 1992 là người đại diện theo ủy quyền bà Lâm Thị T (Theo văn bản ủy quyền ngày 09/3/2022);

Nơi cư trú: Số 510A, ấp M, xã P, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu là bà Lâm Thị T và người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Thị Ngọc Như Y trình bày:

Bà Lâm Thị T là con ruột của bà Trần Thị N, sinh năm: 1959. Trước đây, bà N sinh sống tại số 40C, khu phố H, Phường T, thị xã BT (nay là 386D, khu phố B, Phường T, thành phố BT), tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên từ năm 1989 đến nay bà N biệt tích mà không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết, bà T đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có kết quả. Nay bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N là đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bà Trần Thị N đã biệt tích 05 năm liền trở lên, đã hết thời hạn 04 tháng, sau khi đăng phát thông tin tìm kiếm theo Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 01/2022/QĐ-TA ngày 25/3/2022 mà vẫn không có tin tức. Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 71, 72 Bộ luật Dân sự, Điều 391, 392, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị T về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm 1959 là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Lâm Thị T yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm: 1959 (Nơi cư trú cuối cùng: Số 40C, khu phố H, Phường T, thị xã BT (nay là 386D, khu phố B, Phường T, thành phố BT), tỉnh Bến Tre) là đã chết nên xác định đây là vụ việc “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Lâm Thị T yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm: 1959 (Nơi cư trú cuối cùng: Số 40C, khu phố H, Phường T, thị xã BT (nay là 386D, khu phố B, Phường T, thành phố BT), tỉnh Bến Tre) là đã chết, thấy rằng: Tại Đơn xin xác nhận thông tin ngày 09/3/2022, Công an phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre xác nhận bà Trần Thị N đã từng sinh sống tại 40C, khu phố H nay là 368D, khu phố B, Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, từ năm 1989 đến nay không rõ tung tích. Bà T đã cố gắng tìm kiếm đồng thời đã có thông báo tìm kiếm trên báo Lao động trong 03 số liên tiếp là 71 (12143), 72 (12144), 73 (12145) vào các ngày 31/3/2022, 01/4/2022, 02/4/2022 và phát trên Đài truyền hình Việt Nam trong 03 ngày liên tiếp vào các ngày 04/4/2022, 05/4/2022, 06/4/2022 nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của bà N. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức xác thực là bà N còn sống, đồng thời ông N biệt tích từ năm 1989 đến nay đã trên 05 năm, do đó căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự, yêu cầu của bà T về việc tuyên bố bà Trần Thị N đã chết là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về xác định ngày chết đối với bà Trần Thị N: Căn cứ đơn yêu cầu và lời khai của người yêu cầu và xác nhận của Công an Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre xác định bà Trần Thị N không còn sinh sống ở địa phương từ năm 1989 cho đến nay, từ đó đến nay không có tin tức xác thực là còn sống và không xác định rõ được ngày, tháng biệt tích. Căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự, xác định ngày có tin tức cuối cùng của bà Trần Thị N là ngày 01/01/1990 và ngày chết

của bà Trần Thị N được tính sau 05 năm kể từ ngày có tin tức cuối cùng, tức là ngày 01/01/1995.

[4] Quan hệ về nhân thân và tài sản của bà Trần Thị N được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định của pháp luật.

[5] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về việc giải quyết việc dân sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, bà Lâm Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 391; Điều 392; Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị T về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết. Tuyên bố bà Trần Thị N, sinh năm: 1959; Nơi cư trú cuối cùng: Số 40C, khu phố H, Phường T, thị xã BT (nay là 386D, khu phố B, Phường T, thành phố BT), tỉnh Bến Tre là đã chết. Ngày chết của bà Trần Thị N được xác định là ngày: 01/01/1995. Quan hệ về nhân thân và tài sản của bà Trần Thị N được giải quyết như đối với người đã chết theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Lâm Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà Lâm Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005271 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Bà Lâm Thị T có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Đối với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- UBND Phường T, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)
Lê Hoàng Út